

Số: 29/2026/QĐST-HNGĐ

Ninh Bình, ngày 23 tháng 02 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 165/2025/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: : Chị Trần Thị T sinh năm 1992; địa chỉ xóm K, xã Đ, tỉnh Ninh Bình; số căn cước công dân 0371920023xx ngày cấp 06/5/2023, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Bị đơn: Anh Phan Văn L sinh năm 1987; địa chỉ xóm K, xã Đ, tỉnh Ninh Bình; số căn cước công dân 0370870077xx ngày cấp 25/4/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát QLHC về trật tự xã hội.

Căn cứ vào các Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2026.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10/02/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T và anh Phan Văn L

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con: Chị T và anh L có 03 con là cháu Phan Gia B sinh ngày 15/02/2012, cháu Phan Gia L1 sinh ngày 12/12/2013 và cháu Phan Diệu N sinh ngày 06/7/2021. Chị T và anh L thỏa thuận giao cháu B và cháu N cho chị T nuôi dưỡng cho đến khi cháu B và cháu N đủ 18 tuổi, giao cháu L1 cho anh L nuôi dưỡng cho đến khi cháu L1 đủ 18 tuổi; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cha, mẹ không trực tiếp nuôi con không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

2.2. Về tài sản và công nợ: Chị T và anh L đều không yêu cầu Toà án giải quyết về phần tài sản; vợ chồng không vay mượn ai tài sản gì.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T và anh L thỏa thuận chị T chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật là 150.000 đồng; được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chịu T đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003725 ngày 18/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình, chị T được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình.
- VKSND Khu vực 4 - Ninh Bình.
- THADS tỉnh Ninh Bình.
- UBND xã Đ;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Văn Lực